TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HSST
Ngày: 14/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Đức Minh

Bà: Phan Thị Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Việt Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 20/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bế Văn H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam
Sinh năm 1974 tại Cao Bằng.
NKTT và chỗ ở : Thôn 3, xã Lộc Phú, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 11/12
Con ông: Bế ích Dướn *(chết);* Con bà: Hoàng Thị May, sinh năm 1937. Hiện sống tại khu phố 10, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, Lâm Đồng. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.
Vợ: Bùi Thị Lộc, sinh năm 1973. Hiện cư trú ở thôn 3, Lộc Phú, Bảo Lâm, Lâm Đồng. Có 02 người con, sinh năm 2001 và 2002.
Tiền sự, tiền án: Không
Bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng cho đến nay.

2. Họ và tên: **Bế Văn T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam
Sinh năm 1965 tại Cao Bằng.
NKTT và chỗ ở : Thôn 2, xã B'Lá, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê
Trình độ học vấn: Không biết chữ
Con ông: Bế Văn Thanh *(chết);* Con bà: Long Thị Phùng *(chết);* Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có
Tiền sự, tiền án: Không
Bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

3. Họ và tên: **Bế Văn N**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1968 tại Cao Bằng.
NKTT và chỗ ở : Thôn 2, xã B'Lá, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm vườn
Trình độ học vấn: 01/12
Con ông: Bế Văn Thanh *(chết);* Con bà: Long Thị Phùng *(chết)*
Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.
Vợ: Long Thị Bình, sinh năm 1964. Hiện ở thôn 2, xã B'Lá, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Con: chưa có
Tiền sự, tiền án: Không
Bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.*(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*** Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh: Tăng Văn Q, sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn 2, B'Lá, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

2. Anh: Hoàng Văn V, sinh năm 1962
Địa chỉ: Thôn 2, B'Lá, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

3. Anh: Hoàng Bảo H, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn 2, B'Lá, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Vắng mặt*

4. Anh: Lâm Minh T, sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn 3, B'Lá, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Có mặt*

5. Chị: Lương Thị N, sinh năm 1962
Địa chỉ: Thôn 2, B'Lá, Bảo Lâm, Lâm Đồng. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 09h00' ngày 17/9/2020 Công an huyện Bảo Lâm phối hợp với Công an xã B'Lá tuần tra phát hiện Bế Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WaveS l10 màu đỏ đen, BKS 49P4 - 3551 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần lửng phía trước, bên phải H đang mặc có 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen *(gồm 01 gói kích thước 3.5* x *1.8 cm và 01 gói kích thước 3* x *1.5cm).* H khai nhận 02 gói nylon chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen trên là nhựa thuốc phiện. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng nêu trên.

Tại kết luận giám định số 1634/GĐ-PC09 ngày 22/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối

lượng 5,0895g, loại nhựa thuốc phiện.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng tháng 4/2020 H kiểm tra các tư trang, vật dụng của ông Bế Ích Dương *(cha đẻ của H, chết để lại)* thấy có 01 cục thuốc phiện thì H cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời, H tự chế ra bộ bàn đèn sử dụng ma túy gồm có các dụng cụ như: Tẩu hút làm bằng cây trúc, ống điếu bằng cây lồ ô, ly thủy tinh, vỏ chai thủy tinh, đĩa sứ, đĩa kim loại làm đèn dầu, cây kim bằng kim loại...Sau đó, cứ mỗi lần có người nghiện hỏi mua ma túy thì H sử dụng dụng cụ trên nấu thuốc phiện *(ngH xái, hơ lửa, vo viên, xâu kim...)* và châm điếu *(dùng kim xuyên qua viên thuốc phiện đã vo, đưa vào lỗ điếu)* cho người khác hút, mỗi người hút từ 01 - 02 viên thuốc phiện, hút xong thì trả tiền cho H. Sử dụng ma túy xong, H cất giấu bộ dụng cụ này ở trong rừng hoặc để ở nhà đối tượng nghiện để các lần sau sử dụng tiếp.

Trong thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 16/9/2020, bằng cách liên lạc qua điện thoại, chọn trước các địa điểm thuộc thôn 2, xã B'Lá, huyện Bảo Lâm, Bế Văn H đã 40 lần bán ma túy *(thuốc phiện)* cho 05 người mà H quen biết ở cùng xã B'Lá, Bảo Lâm là: Tăng Văn Q, Hoàng Bảo Hiển, Lâm Minh T, Bế Văn N, Hoàng Văn V, có Bế Văn T cho sử dụng chòi, nhà ở của T để cùng sử dụng ma túy.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho H, N, T cùng Q, V, Hiển, T xác định hiện trường các địa điểm mà H đã chế nấu ma túy để cùng sử dụng và bán lấy tiền cụ thể như sau:

Hiện trường 1: Tại nhà chòi của Bế Văn T ở thôn 02, xã B'Lá, huyện Bảo Lâm: Bế Văn H bán ma túy 05 lần, cho 03 người gồm:

1. Bán ma túy cho Tăng Văn Q 01 lần.

2. Bán ma túy cho Hoàng Bảo Hiển 01 lần.

H nấu ma túy cùng T, Hiển, Q sử dụng ma túy tại giường của T. Khi sử dụng ma túy xong Q trả cho H 200.000, Hiển trả cho H 300.000đ. T đồng ý cho H, Q, Hiển sử dụng ma túy tại nhà mình để không phải trả tiền sử dụng ma túy.

3. Bán ma túy cho Hoàng Văn V 03 lần, cụ thể:

3.1: Vào cuối tháng 7/2020 H bán cho V 5 phân ma túy được 600.000đ, có sự chứng kiến của Bế Văn T.

3.2: Vào tháng 8/2020 H bán cho V 5 phân ma túy được 600.000đ, có sự chứng kiến của Bế Văn T.

3.3: Vào trưa ngày 16/9/2020 V mua của H 01 chỉ ma túy với giá l.000.000đ, V nợ lại chưa trả tiền cho H.

Hiện trường 2: Dốc đường đất đi vào nhà bà Lương Thị N ở thôn 02, xã B' Lá, Bảo Lâm *(đối diện chòi T):* Bế Văn H bán ma túy cho Lâm Minh T 01 lần, 05 phân ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua ma túy T mang về nhà sử dụng một mình hết.

Hiện trường 3: Tại nhà của bà Lương Thị N ở thôn 02, xã B' Lá, huyện Bảo Lâm cho Bế Văn T ở nhờ: Từ cuối tháng 8/2020 đến ngày 16/9/2020 Bế Văn H bán ma túy *(thuốc phiện)* cho Tăng Văn Q 03 lần, mỗi lần 200.000đ. Sau đó Q, H, T cùng sử dụng ma túy tại đây, riêng T không phải trả tiền.

Hiện trường 4: Tại bãi đất trống đường ranh cản lửa rừng tràm của Công ty TNHH Ván ép Trung Nam thuộc thôn 02, xã B' Lá, Bảo Lâm: Sau khi liên

lạc qua điện thoại, hẹn địa điểm H bán ma túy cho Bế Văn N 02 lần, cụ thể:

4.1: Vào tháng 8/2020 N điều khiển xe máy đến bãi đất trống thì Bế Văn H đi từ phía dưới rừng *(vị trí che nylon làm lán tạm bên trái, hướng từ đường chính vào)* bán ma túy cho N với số tiền 200.000đ, N mang ma túy về nhà sử dụng một mình hết.

4.2: Vào ngày 15/9/2020 N điều khiển xe máy đến bãi đất trống thì Bế Văn H đi từ vị trí che nylon làm lán tạm bên trái, hướng từ đường chính vào bán ma túy cho N với số tiền 200.000đ, N trả 200.000đ rồi mang ma túy về nhà sử dụng hết.

Hiện trường 5: Tại khu vực giữa rừng *(nơi H dùng nylon che mưa)* thuộc rừng tràm của Công ty TNHH Ván ép Trung Nam, thôn 02, xã B' Lá, huyện Bảo Lâm, H bán ma túy 21 lần, gồm bán cho:

5.1 Tăng Văn Q 17 lần, trong đó có 05 lần mua với giá 150.000đ/lần = 750.000 đồng và 12 lần mua với giá 200.000đ/lần = 2.400.000đ, rồi cùng H, N, Hiển sử dụng ma túy tại đây.

5.2 Hoàng Bảo Hiển 02 lần, trong đó 01 lần giá 150.000đ và 01 lần giá 200.000đ, sau đó H, Hiển, Q cùng sử dụng ma túy tại đây.

5.3 Bế Văn N có 02 lần với giá 200.000đ/lần = 400.000đ, rồi cùng H, Q sử dụng ma túy tại đây.

Hiện trường 6: Tại nhà của Bế Văn N ở thôn 2, xã B' Lá, Bảo Lâm: H bán ma túy cho Bế Văn N, Tăng Văn Q 04 lần, mỗi lần 400.000đ = 1.600.000đ *(N, Q mỗi người trả 800.000đ/4lần).* Những lần này đều có Hoàng Bảo Hiển chứng kiến. Khi H mang ma túy đến nhà thì N đồng ý cho Q, Hiển, H cùng sử dụng ma túy tại giường trong nhà của N, sau khi sử dụng ma túy xong N, Q trả tiền mua ma túy cho H. Riêng Hoàng Bảo Hiển được cho sử dụng ma túy, không phải trả tiền.

Tổng cộng Bế Văn H bán ma túy cho 05 người, 40 lần, với tổng số tiền là 9.700.000đ, thu lợi bất chính 8.700.000đ *(gồm bán cho: Tăng Văn Q 25 lần thu lợi 4.750.000đ; Bế Văn N 08 lần thu lợi 1.600.000đ; Hoàng Văn V 03 lần được 2.200.000đ, thu lợi 1.200.000đ, do V nợ lại 1.000.000đ; Hoàng Bảo Hiển 03 lần thu lợi 650.000đ, T 01 lần thu lợi 500.000đ).*

Tại bản cáo trạng số 34/CTr-VKS-BL ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Bế Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Bế Văn T, Bế Văn N về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo Bế Văn H từ 9 đến 10 năm tù; Bế Văn T, Bế Văn N từ 7 đến 8 năm tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người làm chứng và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 09h00’ ngày 17/9/2020 Công an huyện Bảo Lâm phối hợp với Công an xã B’Lá tuần tra phát hiện Bế Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WaveS l10 màu đỏ đen, BKS 49P4 - 3551 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần lửng phía trước, bên phải H đang mặc có 02 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen *(gồm 01 gói kích thước 3.5* x *1.8 cm và 01 gói kích thước 3* x *1.5cm).* H khai nhận 02 gói nylon chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen trên là nhựa thuốc phiện. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng nêu trên.

Tại kết luận giám định số 1634/GĐ-PC09 ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0895g, loại nhựa thuốc phiện. *(Nhựa thuốc phiện là chất ma túy nằm trong Danh mục ID, STT 47, Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/05/2020 của Chính phủ)*

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng tháng 4/2020 H kiểm tra các tư trang, vật dụng của ông Bế Ích Dương *(cha đẻ của H, chết để lại)* thấy có 01 cục thuốc phiện thì H cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời, H tự chế ra bộ bàn đèn sử dụng ma túy gồm có các dụng cụ như: Tẩu hút làm bằng cây trúc, ống điếu bằng cây lồ ô, ly thủy tinh, vỏ chai thủy tinh, đĩa sứ, đĩa kim loại làm đèn dầu, cây kim bằng kim loại...Sau đó, cứ mỗi lần có người nghiện hỏi mua ma túy thì H sử dụng dụng cụ trên nấu thuốc phiện *(ngH xái, hơ lửa, vo viên, xâu kim...)* và châm điếu *(dùng kim xuyên qua viên thuốc phiện đã vo, đưa vào lỗ điếu)* cho người khác hút, mỗi người hút từ 01 - 02 viên thuốc phiện, hút xong thì trả tiền cho H. Sử dụng ma túy xong, H cất giấu bộ dụng cụ này ở trong rừng hoặc để ở nhà đối tượng nghiện để các lần sau sử dụng tiếp.

Trong thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 16/9/2020, bằng cách liên lạc qua điện thoại, chọn trước các địa điểm thuộc thôn 2, xã B’Lá, huyện Bảo Lâm, Bế Văn H đã 40 lần bán ma túy *(thuốc phiện)* cho 05 người mà H quen biết ở cùng xã B’Lá, Bảo Lâm là: Tăng Văn Q, Hoàng Bảo Hiển, Lâm Minh T, Bế Văn N, Hoàng Văn V, có Bế Văn T cho sử dụng chòi, nhà ở của T để cùng sử dụng ma túy.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho H, N, T cùng Q, V, Hiển, T xác định hiện trường các địa điểm mà H đã chế nấu ma túy để cùng sử dụng và bán lấy tiền cụ thể như sau:

Hiện trường 1: Tại nhà chòi của Bế Văn T ở thôn 02, xã B'Lá, huyện Bảo Lâm: Bế Văn H bán ma túy 05 lần, cho 03 người gồm:

1. Bán ma túy cho Tăng Văn Q 01 lần.

2. Bán ma túy cho Hoàng Bảo Hiển 01 lần.

H nấu ma túy cùng T, Hiển, Q sử dụng ma túy tại giường của T. Khi sử dụng ma túy xong Q trả cho H 200.000, Hiển trả cho H 300.000đ. T đồng ý cho H, Q, Hiển sử dụng ma túy tại nhà mình để không phải trả tiền sử dụng ma túy.

3. Bán ma túy cho Hoàng Văn V 03 lần, cụ thể:

3.1: Vào cuối tháng 7/2020 H bán cho V 5 phân ma túy được 600.000đ, có sự chứng kiến của Bế Văn T.

3.2: Vào tháng 8/2020 H bán cho V 5 phân ma túy được 600.000đ, có sự chứng kiến của Bế Văn T.

3.3: Vào trưa ngày 16/9/2020 V mua của H 01 chỉ ma túy với giá l.000.000đ, V nợ lại chưa trả tiền cho H.

Hiện trường 2: Dốc đường đất đi vào nhà bà Lương Thị N ở thôn 02, xã B' Lá, Bảo Lâm *(đối diện chòi T):* Bế Văn H bán ma túy cho Lâm Minh T 01 lần, 05 phân ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua ma túy T mang về nhà sử dụng một mình hết.

Hiện trường 3: Tại nhà của bà Lương Thị N ở thôn 02, xã B' Lá, huyện Bảo Lâm cho Bế Văn T ở nhờ: Từ cuối tháng 8/2020 đến ngày 16/9/2020 Bế Văn H bán ma túy *(thuốc phiện)* cho Tăng Văn Q 03 lần, mỗi lần 200.000đ. Sau đó Q, H, T cùng sử dụng ma túy tại đây, riêng T không phải trả tiền.

Hiện trường 4: Tại bãi đất trống đường ranh cản lửa rừng tràm của Công ty TNHH Ván ép Trung Nam thuộc thôn 02, xã B' Lá, Bảo Lâm: Sau khi liên lạc qua điện thoại, hẹn địa điểm H bán ma túy cho Bế Văn N 02 lần, cụ thể:

4.1: Vào tháng 8/2020 N điều khiển xe máy đến bãi đất trống thì Bế Văn H đi từ phía dưới rừng *(vị trí che nylon làm lán tạm bên trái, hướng từ đường chính vào)* bán ma túy cho N với số tiền 200.000đ, N mang ma túy về nhà sử dụng một mình hết.

4.2: Vào ngày 15/9/2020 N điều khiển xe máy đến bãi đất trống thì Bế Văn H đi từ vị trí che nylon làm lán tạm bên trái, hướng từ đường chính vào bán ma túy cho N với số tiền 200.000đ, N trả 200.000đ rồi mang ma túy về nhà sử dụng hết.

Hiện trường 5: Tại khu vực giữa rừng *(nơi H dùng nylon che mưa)* thuộc rừng tràm của Công ty TNHH Ván ép Trung Nam, thôn 02, xã B' Lá, huyện Bảo Lâm, H bán ma túy 21 lần, gồm bán cho:

5.1 Tăng Văn Q 17 lần, trong đó có 05 lần mua với giá 150.000đ/lần = 750.000 đồng và 12 lần mua với giá 200.000đ/lần = 2.400.000đ, rồi cùng H, N, Hiển sử dụng ma túy tại đây.

5.2 Hoàng Bảo Hiển 02 lần, trong đó 01 lần giá 150.000đ và 01 lần giá 200.000đ, sau đó H, Hiển, Q cùng sử dụng ma túy tại đây.

5.3 Bế Văn N có 02 lần với giá 200.000đ/lần = 400.000đ, rồi cùng H, Q

sử dụng ma túy tại đây.

Hiện trường 6: Tại nhà của Bế Văn N ở thôn 2, xã B' Lá, Bảo Lâm: H bán ma túy cho Bế Văn N, Tăng Văn Q 04 lần, mỗi lần 400.000đ = 1.600.000đ *(N, Q mỗi người trả 800.000đ/4lần).* Những lần này đều có Hoàng Bảo Hiển chứng kiến. Khi H mang ma túy đến nhà thì N đồng ý cho Q, Hiển, H cùng sử dụng ma túy tại giường trong nhà của N, sau khi sử dụng ma túy xong N, Q trả tiền mua ma túy cho H. Riêng Hoàng Bảo Hiển được cho sử dụng ma túy, không phải trả tiền.

Tổng cộng Bế Văn H bán ma túy cho 05 người, 40 lần, với tổng số tiền là 9.700.000đ, thu lợi bất chính 8.700.000đ *(gồm bán cho: Tăng Văn Q 25 lần thu lợi 4.750.000đ; Bế Văn N 08 lần thu lợi 1.600.000đ; Hoàng Văn V 03 lần được 2.200.000đ, thu lợi 1.200.000đ, do V nợ lại 1.000.000đ; Hoàng Bảo Hiển 03 lần thu lợi 650.000đ, T 01 lần thu lợi 500.000đ).*

Đối với bị cáo Bế Văn T, Bế Văn N biết việc sử dụng ma túy và cho người khác sử dụng ma túy tại nhà của mình và nơi mình ở, quản lý là trái phép nhưng do được Bế Văn H cho sử dụng ma túy không phải trả tiền nên T đã tự nguyện đồng ý cho H, Q, Hiển 02 lần sử dụng ma túy tại chòi của T và 03 lần cho H, Q sử dụng ma túy tại nhà T quản lý *(nhà được bà Lương Thị Ngôi cho T ở nhờ)*. Còn Bế Văn N đã 04 lần cho Q, Hiển, H cùng sử dụng trái phép ma túy tại nhà của N ở.

Hành vi trên của bị cáo Bế Văn H đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Bế Văn T, Bế Văn N đã cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát Bảo Lâm đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo nhận thức và biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cũng như cho mượn địa điểm, sử dụng nhà ở của mình để chứa chấp việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, phạm tội nhiều lần, cho nhiều người cùng sử dụng ma túy. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H có mẹ là bà Hoàng Thị May được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo T, N có cha là Bế Văn Thanh được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo H đã nộp tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT hiện đang tạm giữ.

- 01 phong bì niêm phong ghi số 1634/2020/PC09, bao gói; 01 phong bì niêm phong ghi số 1634/2020/PC09, hoàn mẫu l,2808g.

- 01 bộ bàn đèn tự chế để sử dụng ma túy của Bế Văn H.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của Bế Văn H do Bế Văn T giao nộp gồm: 02 ly bằng sứ màu đen, trắng, xanh có đường kính 05cm, chiều cao 04cm; 01 tẩu hút thuốc phiện gồm: 01 ống bằng cây trúc màu vàng đã bị bể, dài 33cm, đường kính l,5cm, được bọc một đầu bằng vải đen đã bị cháy; 01 ống lồ ô màu vàng đen dài 09cm, đường kính 2,5cm gồm một đầu kín, 01 đầu hở; 01 đoạn bằng kim loại *(thường gọi là Kim)* dài 16,05cm, một đầu nhọn và một đầu bẹp; 01 đoạn kim loại màu xám đen dài 23cm, một đầu nhọn và một đầu bẹp; 01 thanh móc bằng kim loại màu xám đen dài 14cm, có đầu móc hình chữ L; 01 bộ bàn đèn gồm 01 đĩa sứ màu trắng, xanh đường kính 12cm; 01 ly thủy tinh màu trắng đường kính 04cm, chiều cao 05cm, bên trong có bấc đèn tự chế bằng kim loại màu vàng, phía trên có 01 họng đèn bằng kim loại màu xám hình tròn đường kính 4,5cm và có 01 chụp đèn bằng vỏ chai thủy tinh màu xanh cao l0cm, đường kính nhỏ 04cm, đường kính lớn 7,5cm. Vật chứng trên tuyên tiêu hủy

Vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia230 màu xám đen loại bàn phím, số Imei 1: 357322081406834, Imei 2: 357322083406832 bên trong có sim số 0384 596 334 và sim số 0793 866 485; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves 110 màu đỏ đen, BKS 49P4 - 3551, số máy JSC43E-1371888, số khung HJC 4318AY129730; tiền Việt Nam đồng: 1.270.000đ trả cho bị cáo nhưng được giữ lại để thi hành án.

Vật chứng là 01 thẻ nhớ Micro SD HC class 10 loại 08Gb lưu trữ video lời khai của T, N, T, Q, V được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo Bế Văn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.700.000đ sung quĩ nhà nước.

[8] Đối với Tăng Văn Q, Hoàng Bảo Hiển, Lâm Minh T, Hoàng Văn V là những con nghiện, cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã thông báo cho Công an xã B'Lá để quản lý, lập hồ sơ xử lý theo quy định nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với bà Lương Thị N cho Bế Văn T ở nhờ nhà nhưng không biết việc T cho người khác đến nhà sử dụng ma túy. Do đó cơ quan CSĐT không xử lý hình sự là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Bế Văn H, Bế Văn T, Bế Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bế Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Bế Văn T, Bế Văn N phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bế Văn H 9 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2020.

* Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bế Văn T 7 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Bế Văn N 7 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong ghi số 1634/2020/PC09 bao gói; 01 phong bì niêm phong ghi số 1634/2020/PC09, hoàn mẫu 1,2808g.

- 01 bộ bàn đèn tự chế để sử dụng ma túy của Bế Văn H.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của Bế Văn H do Bế Văn T giao nộp gồm: 02 ly bằng sứ màu đen, trắng, xanh có đường kính 05cm, chiều cao 04cm; 01 tẩu hút thuốc phiện gồm 01 ống bằng cây trúc màu vàng đã bị bể, dài 33cm, đường kính 1,5cm, được bọc một đầu bằng vải đen đã bị cháy; 01 ống lồ ô màu vàng đen dài 09cm, đường kính 2,5cm gồm một đầu kín, 01 đầu hở; 01 đoạn bằng kim loại *(thường gọi là Kim)* dài 16,05cm, một đầu nhọn và một đầu bẹp; 01 đoạn kim loại màu xám đen dài 23cm, một đầu nhọn và một đầu bẹp; 01 thanh móc bằng kim loại màu xám đen dài 14cm, có đầu móc hình chữ L; 01 bộ bàn đèn gồm 01 đĩa sứ màu trắng, xanh đường kính 12cm; 01 ly thủy tinh màu trắng đường kính 04cm, chiều cao 05cm, bên trong có bấc đèn tự chế bằng kim loại màu vàng, phía trên có 01 họng đèn bằng kim loại màu xám hình tròn đường kính 4,5cm và có 01 chụp đèn bằng vỏ chai thủy tinh màu xanh cao 10cm, đường kính nhỏ 04cm, đường kính lớn 7,5cm.

Vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia230 màu xám đen loại bàn phím, số Imei 1: 357322081406834, Imei 2: 357322083406832 bên trong có sim số 0384 596 334 và sim số 0793 866 485; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves 110 màu đỏ đen, BKS 49P4 - 3551, số máy JSC43E-1371888, số khung HJC 4318AY129730; tiền Việt Nam 1.270.000đ trả cho bị cáo nhưng được giữ lại để thi hành án.

Vật chứng là 01 thẻ nhớ Micro SD HC class 10 loại 08Gb lưu trữ video lời khai của T, N, T, Q, V được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo Bế Văn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.700.000đ sung quĩ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bế Văn H, Bế Văn T, Bế Văn N mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người liên quan vắng mặt có Q làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án *(hoặc niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã phường noi cư trú)* để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Minh **Phan Thị Hà** **Nguyễn Văn Đức**